

Bản tin Phân tích kỹ thuật

20/05/2026

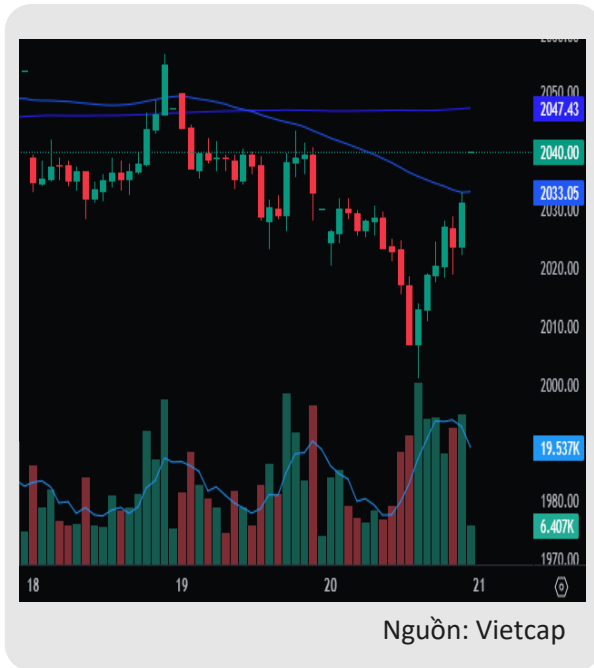
Vietcap 



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 đóng cửa vượt đường MA20 và MA50, xác nhận tín hiệu tăng giá với mục tiêu tại khu vực 2.056 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.038 điểm, mục tiêu tại 2.056 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.030 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.038 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.056 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.030 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

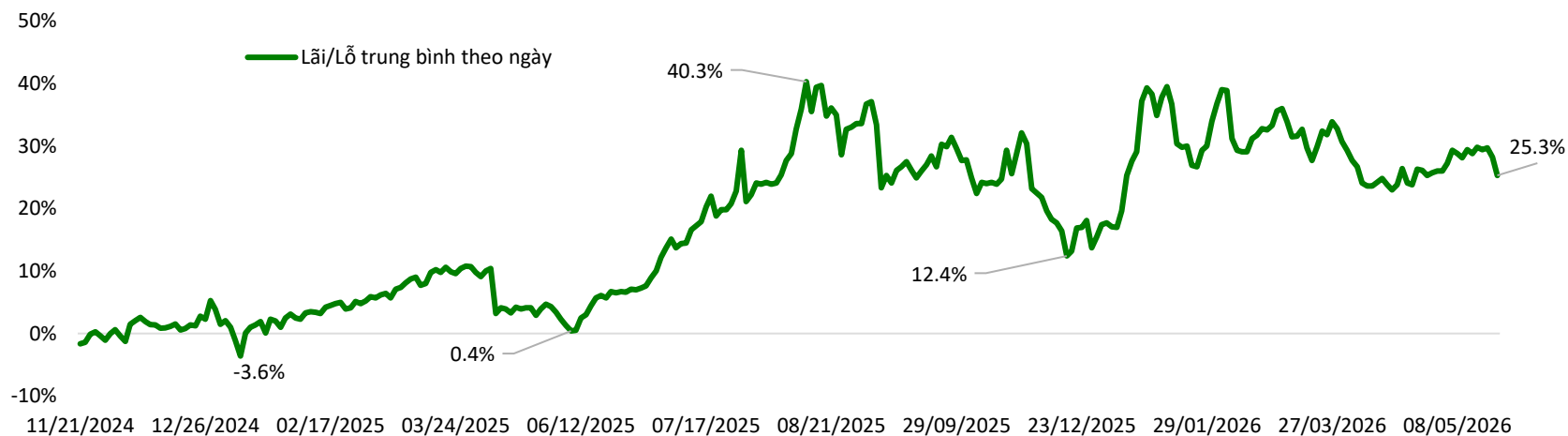


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, vùng giá cao đầu ngày chịu áp lực bán diện rộng trên hầu hết các nhóm ngành. Tuy nhiên, khi VN-Index tiếp cận vùng dưới 1.880 điểm, lực mua cũng gia tăng đáng kể và lan tỏa tốt hơn so với các phiên trước, nổi bật tại nhóm Ngân hàng, Bán lẻ và Tiêu dùng.
- Dù vậy, lực mua giá thấp trên HOSE vẫn chưa đủ để đối trọng hoàn toàn áp lực bán trong ngày, thể hiện qua số mã giảm (239 mã) vẫn áp đảo số mã tăng (79 mã). Ngoài ra, nhóm Bất động sản chịu áp lực bán cao và chưa ghi nhận lực mua giá thấp nổi bật.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thu hẹp hoàn toàn đà giảm về cuối ngày, duy trì dao động trên hỗ trợ 1.880 điểm (khu vực đường MA20) và giữ tín hiệu tăng giá. Theo đó, chỉ số giữ khả năng kiểm định lại vùng 1.930 điểm trong thời gian tới.
- Xét về rủi ro, dù lực mua giá thấp đã gia tăng và lan tỏa rộng hơn, mức độ này vẫn chưa đủ để lấn át hoàn toàn áp lực bán. Do đó, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục tăng trong trạng thái biến động cao trong thời gian tới, với vùng hỗ trợ quan trọng tại 1.880 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,200	34,750	1.3%	33,000	37,800	34,800	
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,700	47,500	0.4%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026	20/05/2026	Đóng hòa vốn	15,450	15,450	0.0%	15,000	17,500	15,450	
VPL	07/05/2026		Đang mở	91,600	88,000	4.1%	83,500	105,000		
MBB	15/05/2026	20/05/2026	Dừng lỗ	25,000	25,600	-2.3%	25,000	28,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	226,700	0.71%	2.58%	1,746,957	0.691	1,506	11.8	150.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	159,900	1.85%	4.85%	656,775	0.675	15,766	2.5	10.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GAS	89,700	3.70%	9.66%	216,442	0.446	4,808	3.1	18.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	77,700	4.30%	9.90%	132,363	0.316	5,691	3.4	13.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	35,200	-1.68%	-0.98%	273,396	-0.255	4,906	1.5	7.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDB	25,800	-3.37%	-6.86%	129,136	-0.242	3,546	1.6	7.3	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GVR	37,600	2.87%	2.17%	150,400	0.241	1,572	2.6	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	24,600	-1.80%	-4.65%	198,153	-0.198	3,442	1.4	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	31,800	2.09%	5.30%	159,232	0.185	2,612	2.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,900	-0.79%	2.57%	319,595	-0.141	4,392	1.7	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	43,850	4.40%	8.67%	55,715	0.137	1,400	2.2	31.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
LPB	52,300	1.36%	1.55%	156,235	0.118	3,738	3.2	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	117,900	-2.80%	-6.80%	75,515	-0.118	5,285	9.8	22.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	15,900	-4.79%	-4.79%	35,528	-0.095	1,512	0.8	10.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	64,600	0.31%	7.49%	539,777	0.093	4,301	2.3	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

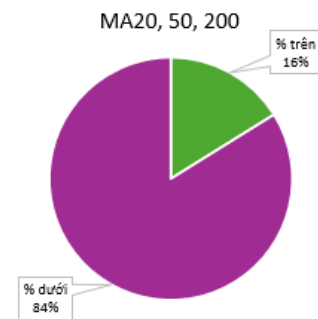
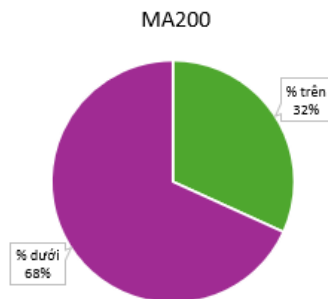
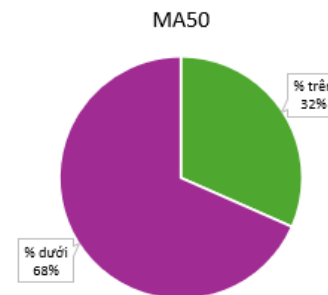
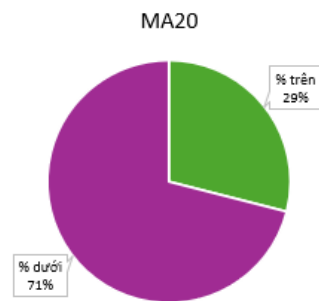
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	64,100	9.95%	52.62%	24,678	6.085	271	5.6	236.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	43,800	4.04%	0.46%	16,622	1.663	4,899	2.5	8.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	77,700	-3.48%	-2.63%	18,201	-1.569	5,641	2.1	13.8	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	41,200	3.00%	0.49%	21,071	1.567	3,781	1.4	10.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	17,200	-3.37%	-2.82%	15,471	-1.292	1,463	1.2	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	19,400	-2.51%	0.00%	19,418	-1.209	1,741	2.3	11.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CEO	16,700	-4.57%	-2.91%	9,476	-1.074	354	1.5	47.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	83,000	0.36%	-5.68%	74,682	0.671	14,074	4.3	5.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,600	-1.27%	-0.64%	16,665	-0.523	491	1.5	31.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	68,000	-2.86%	-1.45%	6,159	-0.436	457	5.6	148.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	97,900	-3.55%	7.94%	290,931	-0.394	3,657	6.6	26.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	63,700	7.97%	5.29%	76,146	0.232	1,955	5.2	32.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	44,500	-1.98%	0.00%	158,371	-0.120	2,980	2.2	14.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SSH	51,500	-12.71%	-24.15%	19,625	-0.095	-348	3.4	-150.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	84,300	-2.54%	0.00%	61,402	-0.060	4,791	5.2	17.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
RGG	39,100	15.00%	1.56%	7,760	0.044	735	3.2	52.8	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	39,400	-1.25%	-6.64%	42,662	-0.020	700	3.4	55.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PAP	25,200	-4.91%	-3.08%	8,996	-0.017	-2,116	2.6	-11.9	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VUA	15,900	13.57%	1.92%	3,190	0.017	386	1.6	41.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	340,000	-4.23%	-7.48%	10,235	-0.017	617	13.9	558.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐÁY52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	22,350	-3.7%	216.2	119.7	23,200	37,000	1.3	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	21,800	-2.0%	69.1	49.2	22,000	31,262	1.0	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,400	-0.4%	17.3	17.2	25,500	38,633	1.4	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	5,390	-3.8%	15.9	10.8	5,520	10,400	0.4	26.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,090	-1.2%	19.5	34.3	5,100	8,700	0.4	34.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/05/2026	19/05/2026	18/05/2026	15/05/2026	14/05/2026	13/05/2026	12/05/2026	11/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	28%	29%	29%	30%	29%	30%	30%
		Dưới	74%	72%	71%	71%	70%	71%	70%	70%
	MA50	Trên	32%	38%	43%	40%	40%	39%	40%	38%
		Dưới	68%	62%	57%	60%	60%	61%	60%	62%
	MA20	Trên	27%	32%	39%	36%	36%	35%	33%	33%
		Dưới	73%	68%	61%	64%	64%	65%	67%	67%
VN30	MA200	Trên	47%	50%	50%	50%	57%	57%	53%	50%
		Dưới	53%	50%	50%	50%	43%	43%	47%	50%
	MA50	Trên	57%	57%	63%	60%	60%	60%	60%	60%
		Dưới	43%	43%	37%	40%	40%	40%	40%	40%
	MA20	Trên	43%	47%	60%	57%	60%	53%	43%	50%
		Dưới	57%	53%	40%	43%	40%	47%	57%	50%
HNX	MA200	Trên	32%	32%	33%	33%	33%	33%	33%	34%
		Dưới	68%	68%	67%	67%	67%	67%	67%	66%
	MA50	Trên	36%	37%	38%	37%	39%	37%	34%	34%
		Dưới	64%	63%	62%	63%	61%	63%	66%	66%
	MA20	Trên	32%	32%	33%	33%	33%	33%	33%	34%
		Dưới	68%	68%	67%	67%	67%	67%	67%	66%
UPCOM	MA200	Trên	29%	31%	32%	31%	30%	28%	28%	29%
		Dưới	71%	69%	68%	69%	70%	72%	72%	71%
	MA50	Trên	30%	31%	32%	33%	32%	30%	31%	31%
		Dưới	70%	69%	68%	67%	68%	70%	69%	69%
	MA20	Trên	34%	35%	35%	36%	34%	34%	36%	34%
		Dưới	66%	65%	65%	64%	66%	66%	64%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 5										Tháng 4									
		20 +	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20
1	Dầu khí	56	62	62	56	57	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37
2	Hàng & Dịch vụ Côn...	53	55	53	52	54	52	52	53	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45
3	Ngân hàng	50	53	54	55	54	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55
4	Bất động sản	48	53	55	55	53	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66
5	Tài nguyên Cơ bản	47	50	50	52	57	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64
6	Hóa chất	47	53	53	50	51	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45
7	Thực phẩm và đồ uống...	47	47	48	48	49	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56
8	Du lịch và Giải trí	43	37	42	47	50	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57
9	Dịch vụ tài chính	42	47	46	44	44	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51
10	Điện, nước & xăng d...	40	40	40	40	38	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48
11	Ô tô và phụ tùng	33	31	31	31	31	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53
12	Xây dựng và Vật liệu	31	32	33	37	42	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61
13	Bảo hiểm	30	35	30	25	28	27	24	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32
14	Bán lẻ	28	27	31	37	38	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63
15	Công nghệ Thông tin	26	22	20	17	16	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24
16	Hàng cá nhân & Gia ...	24	25	25	26	28	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,600	0.3%	7.5%	539,777	2.3	15.0	4,301	912.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGI	97,900	-3.5%	7.9%	290,931	6.6	26.1	3,657	169.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPL	91,600	0.1%	1.8%	164,266	4.3	65.2	1,405	75.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	31,800	2.1%	5.3%	159,232	2.3	12.2	2,612	832.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	52,300	1.4%	1.5%	156,235	3.2	14.0	3,738	52.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	37,600	2.9%	2.2%	150,400	2.6	23.9	1,572	309.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	36,000	-0.6%	3.4%	47,105	2.4	31.6	1,139	585.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,000	0.3%	0.9%	46,002	1.6	6.0	5,743	15.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSB	14,400	-0.3%	5.9%	44,928	1.0	7.6	1,884	364.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	29,600	-1.3%	3.9%	31,967	2.2	21.4	1,382	354.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	41,200	3.0%	0.5%	21,071	1.4	10.9	3,781	217.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PHP	37,400	-0.3%	3.6%	12,362	2.0	12.5	3,024	12.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTR	95,000	1.7%	10.6%	10,867	4.9	17.3	5,489	105.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PHR	69,900	6.9%	6.2%	9,471	2.2	14.3	4,885	124.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	51,100	-0.8%	3.0%	3,126	3.7	16.9	3,033	29.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,900	0.0%	3.8%	1,290	1.3	26.3	567	14.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	17,100	7.5%	6.9%	1,057	1.5	20.7	828	17.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
L40	74,000	-0.3%	8.2%	799	1.7	2.3	31,623	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CAP	44,500	2.3%	7.5%	680	3.1	9.1	4,889	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSI	8,700	1.2%	1.2%	521	0.7	8.4	1,039	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	24,600	-1.8%	-4.7%	198,153	1.4	7.2	3,442	966.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,550	-0.7%	-3.2%	71,179	1.0	5.2	2,610	1,410.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	22,350	-3.7%	-4.1%	25,082	1.3	20.8	1,077	216.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	132,000	-0.5%	-4.0%	22,480	5.0	24.6	5,368	80.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,200	-1.4%	-3.8%	10,398	2.4	51.9	658	69.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	23,700	-2.9%	-4.8%	8,768	1.3	13.2	1,798	75.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,400	-0.4%	-3.4%	4,572	1.4	19.4	1,309	17.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	13,200	-2.9%	-3.3%	3,590	1.2	15.1	872	11.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNG	19,000	-1.6%	-4.0%	2,446	1.2	5.8	3,269	22.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	5,390	-3.8%	-3.8%	2,321	0.4	26.4	204	15.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,090	-1.2%	-3.8%	2,288	0.4	34.3	149	19.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	5,910	-4.5%	-7.4%	1,272	0.5	14.8	399	7.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,200	-0.2%	-3.3%	201,097	1.5	9.5	2,749	1,069.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	59,100	-1.2%	-0.3%	123,516	3.8	12.0	4,914	338.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,650	-0.7%	0.7%	116,345	1.2	7.2	3,167	506.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	77,200	-1.3%	-7.8%	113,362	3.2	13.9	5,552	676.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	75,600	-1.2%	-4.2%	109,311	3.0	23.1	3,268	592.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	27,250	-2.0%	-2.0%	67,882	1.7	12.7	2,153	666.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HVN	21,200	-0.9%	0.2%	65,964	6.4	7.0	3,035	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,700	-0.6%	-1.6%	53,443	1.1	7.0	2,231	142.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,000	0.39%	-1.52%	25,500	96.2%	(143)	1.1	-90.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	22,350	-3.66%	-4.08%	42,600	90.6%	1,077	1.3	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,800	-2.20%	-1.41%	91,200	86.9%	6,911	1.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NLG	25,650	-1.91%	-2.47%	45,800	78.6%	1,599	1.0	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,400	-0.39%	-3.42%	42,400	66.9%	1,309	1.4	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,500	0.00%	-0.34%	23,100	59.3%	1,676	0.7	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,700	-0.91%	0.58%	66,800	52.9%	2,896	2.2	15.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	23,700	-2.87%	-4.82%	36,200	52.7%	1,798	1.3	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	32,500	0.15%	-1.52%	49,000	50.8%	1,971	1.7	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	77,700	4.30%	9.90%	116,600	50.1%	5,691	3.4	13.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSI	27,250	-1.98%	-1.98%	40,800	49.7%	2,153	1.7	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HPG	26,200	-0.19%	-3.32%	38,900	48.5%	2,749	1.5	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	41,200	3.00%	0.49%	60,000	45.6%	3,781	1.4	10.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	26,700	-0.19%	-2.07%	38,000	42.3%	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MBB	24,600	-1.80%	-4.65%	35,000	42.3%	3,442	1.4	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,200	-1.68%	-0.98%	50,000	42.0%	4,906	1.5	7.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	22,650	-0.66%	0.67%	32,000	41.3%	3,167	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MCH	131,000	0.00%	0.77%	181,700	38.7%	5,341	9.9	24.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PLC	23,200	0.43%	3.57%	31,900	37.5%	(99)	1.5	-235.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KBC	30,950	-2.21%	-5.06%	42,500	37.3%	1,714	1.2	18.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn